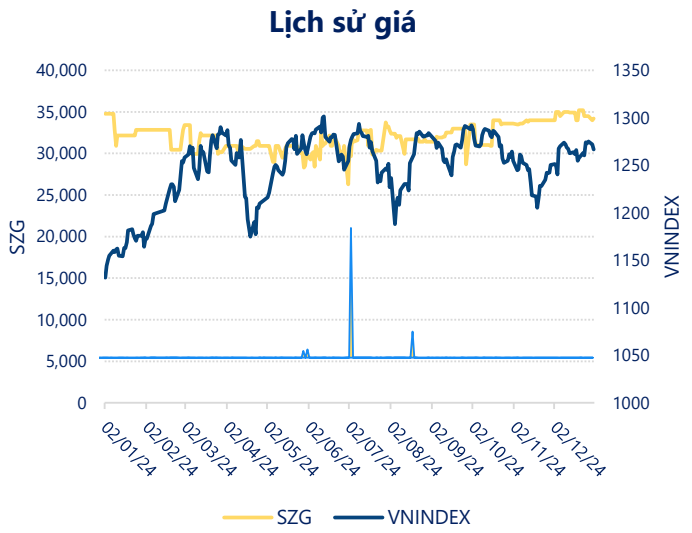
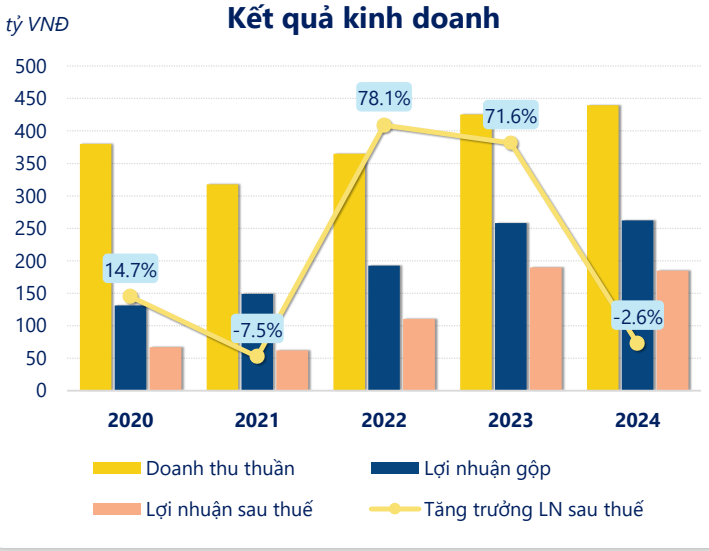
KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	34,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.3%	10.3%	8.3%

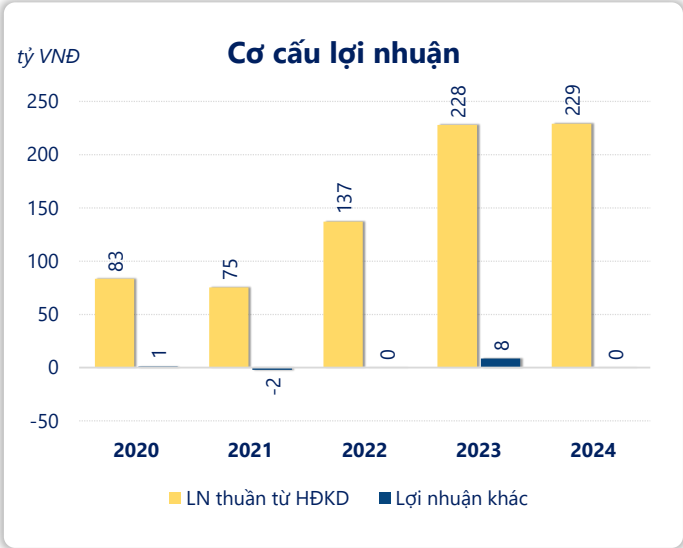
	2024	YoY
DT thuần	440 tỷ VNĐ	▲ 15.0 ▲ 3.4%
LN gộp	262 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 1.6%
LN thuần	229 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 0.5%
LN sau thuế	185 tỷ VNĐ	▼ 5.00 ▼ 2.6%
ROE	21.8%	+/- YoY ▼ 4.2%
ROA	4.9%	+/- YoY ▼ 0.3%

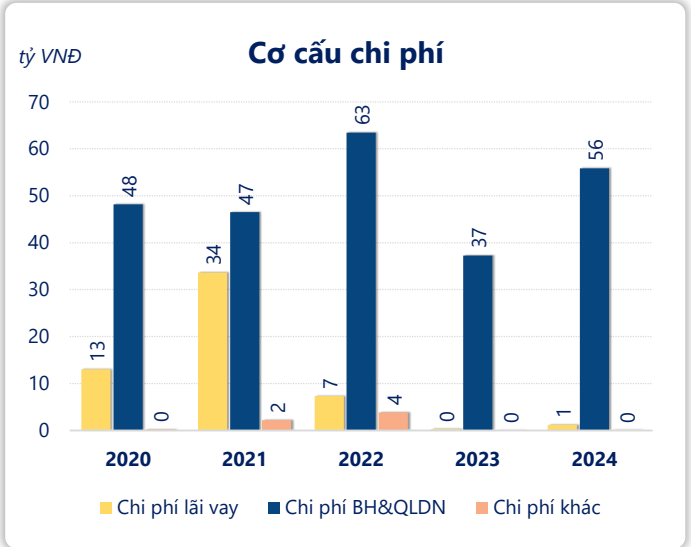




Năm **2024**, **SZG** ghi nhận doanh thu thuần **439.8** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **184.9** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.42%** và **giảm 2.57%** so với năm trước.

Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **21.8%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

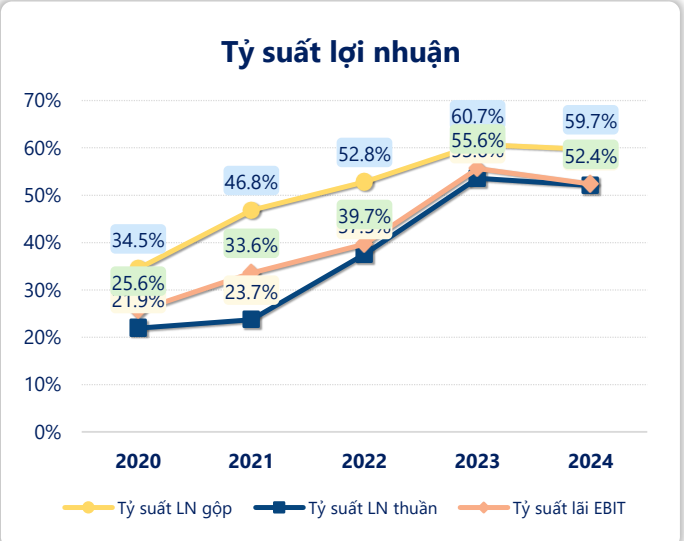


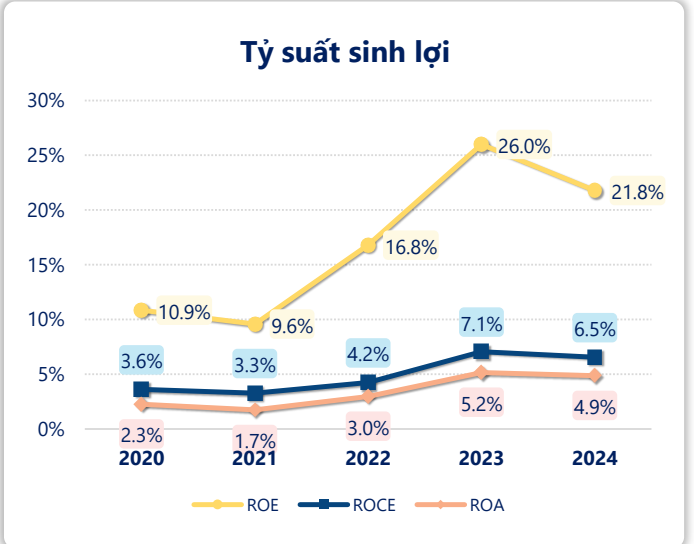


Năm **2024**, **SZG** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **229.0** tỷ đồng, **tăng lên 1.15** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (150.5 tỷ đồng) là 78.52 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

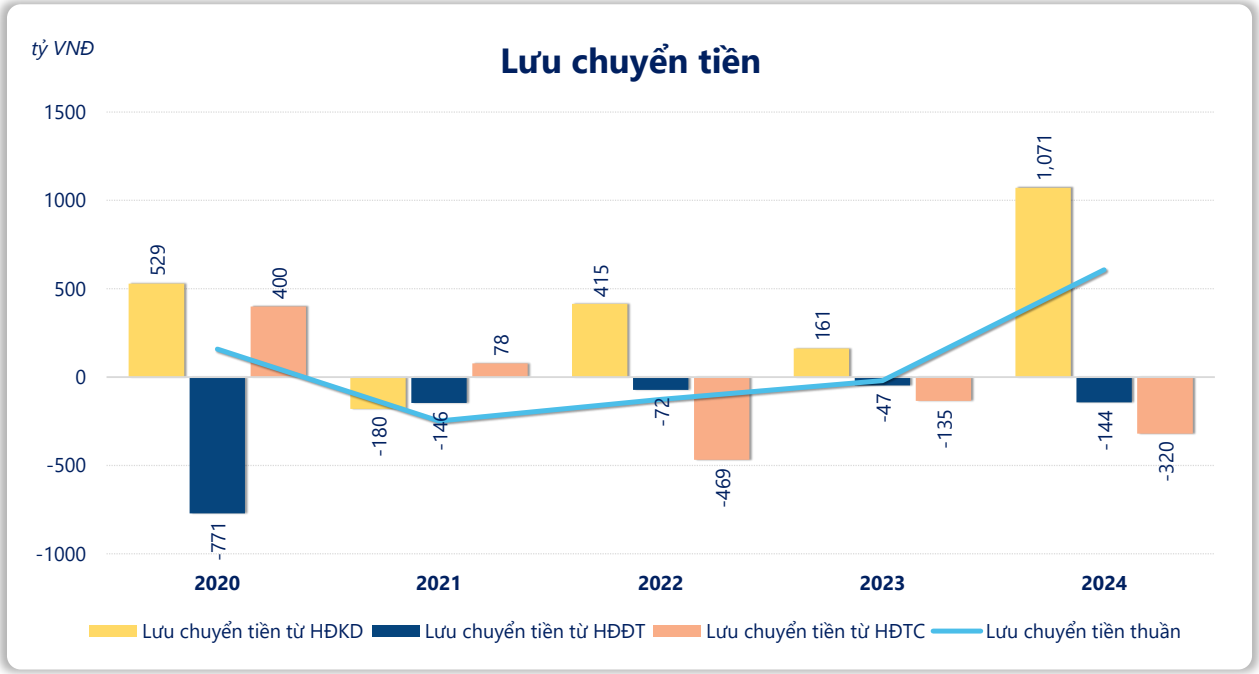
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **1.18** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **55.83** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.08** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SZG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **21.8%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**380**	**318**	**365**	**425**	**440**
Giá vốn hàng bán	249	169	172	167	177
Lợi nhuận gộp	**131**	**149**	**193**	**258**	**262**
Doanh thu HĐTC	15.9	6.64	15.2	7.73	23.1
Chi phí TC	15.6	33.7	7.36	0.84	0.67
Chi phí lãi vay	**13.1**	**33.6**	**7.32**	**0.28**	**1.18**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.5	17.3	16.5	3.47	20.7
Chi phí QLDN	33.6	29.3	46.9	33.8	35.1
LN thuần từ HĐKD	**83.3**	**75.3**	**137**	**228**	**229**
Lợi nhuận khác	0.94	-2.18	0.43	8.42	0.15
LN trước thuế	**84.2**	**73.1**	**138**	**236**	**229**
Lợi nhuận sau thuế	**67.1**	**62.1**	**111**	**190**	**185**
LNST của CĐ cty mẹ	**67.1**	**62.1**	**111**	**190**	**185**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SZG bằng **607.1** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-20.83 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1,071** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-144.0** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-319.5** tỷ đồng.